

Bản án số: 18 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2020

V/v: Ly hôn giữa chị D và anh K

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, con chung”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Lưu, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

( các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày trong các bản tự khai:* Chị kết hôn với chị K năm 2015 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay hiện đã có 1 con chung. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng trong quan điểm về tình cảm và làm ăn kinh tế chung không tìm được tiếng nói chung cuộc

sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa giải quyết ly hôn

Về con chung, chị và anh K thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh K trình bày trong các bản tự khai: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị D trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và thông cảm cho nhau. Nay chị D xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung, anh và chị D thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K bận việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị D anh K chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, chấp nhận cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình K.

*Về nuôi con chung, về tài sản và công nợ chung:* Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Án phí chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K và chị D không về để tham gia phiên họp và phiên hòa giải nhưng chị D anh K đều có lời khai nói rõ về tình trạng hôn nhân của anh chị và cũng nhất trí ly hôn. Chị D anh K có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt chị D anh K.

[2] *Về nội dung:* Chị Dung kết hôn với anh K, năm 2015 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay hiện đã có 1 con chung. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng trong quan điểm về tình cảm và làm ăn kinh tế chung không tìm được tiếng nói chung cuộc

sống chung không có hạnh phúc. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Anh K cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung, anh chị thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272, 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình K.

2. *Về án phí:* Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0004637 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toàn**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toàn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toàn**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toàn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hà và anh Nguyễn Văn Chung.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Hà nuôi cả 2 con Nguyễn Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 23/4/2009 và Nguyễn Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 24/3/2011 vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Chung thực hiện quyền này.

2. *Về án phí*: Chị Hà phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung**

**Hoàng Văn Toàn**